

Bản án số: 76/2025/HSST

Ngày 21/5/2025.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cò Khắc Đàm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Chân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/HSST ngày 10/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HS ngày 15/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/HSST-QĐ ngày 29/4/2025 đối với bị cáo:

**Lò Văn T**, sinh năm 1988 tại Sơn La; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Lường Thị H1; Bị cáo có vợ là Lường Thị T1, sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 19/12/2024, tạm giữ đến ngày 28/12/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:** Ông Lê Quang D, Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993, Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện G, Hà Nội. Đã chết ngày 19/12/2024 do tai nạn giao thông.

**\* Người đại diện theo pháp luật của bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962. (Mẹ chị L)

Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội.

2. Anh Trần Trọng D1, sinh năm 1992 (chồng chị L).

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội.

3. Cháu Trần Tiến D2, sinh ngày 28/7/2014 (con chị L).

4. Cháu Trần D3, sinh ngày 02/9/2023 (con chị L).

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Anh D1 là người đại diện cho cháu D2, cháu D3).

(Bà L1 và anh D1 có mặt tại phiên tòa ).

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Trọng H2, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị đơn dân sự:** Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V.

Địa chỉ: Tòa nhà T, khu đô thị G, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn K- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T2- Chức vụ: Trám trưởng - Trám bê tông H2 Yên. (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 05 giờ 55 phút ngày 19/12/2024, tại đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, thuộc địa phận Thôn C, xã K, huyện G, Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô BKS: 29CD- 008.04 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V (địa chỉ: Tòa nhà T, khu đô thị G, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội) do Lò Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng đồ uống có cồn và các chất kích thích khác) điều khiển lưu thông theo hướng Hưng Yên đi Hà Nội đã không chú ý quan sát nên đã để phần đầu xe ô tô do mình điều khiển đâm vào phía sau xe mô tô BKS: 30Z1-0271 do chị Nguyễn Thị L (sinh năm: 1993, HKTT: Thôn B, xã K, huyện G) điều khiển lưu thông phía

trước cùng chiều. Hậu quả: Chị L tử vong tại chỗ; chiếc xe mô tô BKS: 30Z1-0271 bị hư hỏng nặng. Sau khi xảy ra tai nạn, Lò Văn T đã để xe ô tô BKS: 29CD-008.04 lại hiện trường và đi về trạm bê tông H2 Yên thông báo cho quản lý của Công ty. Đến hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G đã phối hợp với Đội kỹ thuật hình sự và Viện kiểm sát tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định tử thi đối với nạn nhân Nguyễn Thị L.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ:

- Tạm giữ của anh Bùi Thế H3 (là nhân viên điều hành xe của Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V): 01 đăng ký xe số 29002571; 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0261102; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1105999; 01 xe ô tô BKS: 29CD-008.04; 01 giấy phép lái xe số 140084005114

- Tạm giữ của anh Trần Trọng D1 (chồng của nạn nhân Nguyễn Thị L): 01 xe mô tô BKS: 30Z1-0271, xe đã qua sử dụng.

#### **\* Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, đoạn qua thôn C, xã K, huyện G, Hà Nội mặt đường trải nhựa phẳng, thẳng rộng 10m được bố trí lưu thông hai chiều (không có vạch sơn chia hai chiều đường). Theo hướng Hưng Yên – Hà Nội, bên phải đường là rãnh thoát nước giáp vỉa hè và nhà dân sinh sống, bên trái có rãnh thoát nước cạnh vỉa hè và hàng rào dây thép bảo đường vệ cao tốc Hà Nội – Hải Phòng. Mép vỉa hè bằng bê tông vát cạnh xuống rãnh thoát nước bằng gạch bê tông, rộng 30cm, xây thẳng chạy dọc tuyến đường tiếp giáp mặt đường trải nhựa.

Khu vực hiện trường tai nạn kéo dài từ trước ngã tư đường gom giao cắt với bên phải là lối đi vào thôn B rộng 4,0m. Bên trái là vào hầm cầu vượt cao tốc Hà Nội – Hải Phòng lối rẽ đi thôn B có bề rộng 5,0m. Hiện trường chạy qua ngã 4 kéo dài về phía hướng đi Hà Nội.

Lấy cột đèn ký hiệu CX9-11C được đặt trên vỉa hè sát tường nhà dân bên phải đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, chiều Hưng Yên – Hà Nội, làm mốc hiện trường.

Lấy mép đường bên phải đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, chiều Hưng Yên – Hà Nội làm mép đường chuẩn.

- Vết cày xước mặt đường dài 25,5m, rộng 0,4m. Vết cày có chiều Hưng Yên - Hà Nội, đầu vết cày cách mép đường chuẩn được 0,7m, cuối vết cày trùng với vị trí cụm chi tiết buồng máy xe mô tô BKS: 30Z1-0271 đổ nghiêng trái trên đường. Đo từ đầu vết cày này song song với mép đường chuẩn được 10,3m là tới đầu vết mùn đen dạng vân lốp tì miết vào mép bê tông vát cạnh.

- Vị trí vết mùn đen dạng vân lốp tì miết vào mép bê tông vát cạnh vỉa hè bên phải đường, dấu vết dài 11,9m, có chiều Hưng Yên – Hà Nội, đầu vết là các đường vân lốp miết trượt trên mặt bê tông vát cạnh vỉa hè có diện ngang 0,17 m chạy dọc từ mép trên mặt bê tông vỉa hè thấp dần xuống mép dưới bê tông vát cạnh xuôi theo hướng đi Hà Nội.

- Vị trí xe mô tô biển số 30Z1-0271 đổ nghiêng trái trên đường, xe mô tô bị biến dạng móp méo, cong bẹp, tì dập các chi tiết nhựa, chi tiết kim loại sau tai nạn. Tại xung quanh yên ngồi xe mô tô có 02 túi xách dạng hộp bằng nhựa đen, xung quanh có nhiều gà tươi đã mổ rơi xuống đường bị dè dập nát. Vị trí xe mô tô đổ chệch chéo, đầu xe hướng vào vỉa hè, đuôi xe hướng ra tâm đường. Đo từ trục bánh lốp trước, trục bánh lốp sau xe mô tô này vào mép đường chuẩn lần lượt được: -0,7m; và 0,45m.

- Đo từ vị trí trục bánh lốp trước xe mô tô BKS: 30Z1-0271 về phía Hà Nội được 2,3m là tới vị trí tâm đầu nạn nhân nữ giới tử vong nằm trên đường. Nạn nhân nữ giới mặc áo dài chùng đầu màu đen, quần dài màu đen, tư thế nằm nghiêng phải, đo từ đầu nạn nhân vào mép đường chuẩn được: 0,25m, đầu ngón chân trái nạn nhân vào mép đường chuẩn được 1,2m. Tại vị trí đầu nạn nhân có máu chảy xuôi vào mép vỉa hè diện (30x30)cm.

- Từ vị trí tâm đầu nạn nhân đo song song với mép đường chuẩn về phía Hà Nội được 10,3m là tới ngang trục bánh sau xe ô tô BKS: 29CD-008.04 dừng đỗ sau tai nạn. Đầu xe ô tô hướng Hà Nội, đuôi xe ô tô hướng Hưng Yên. Đo từ má ngoài lốp trục bánh trước bên phải và má ngoài bánh lốp ngoài cùng bên phải hàng bánh thứ 3 vào mép đường chuẩn lần lượt được: 1,4m; 0,8m.

- Vị trí vùng mảnh nhựa xe vỡ, các bộ phận con gà đã giết mổ vương vãi trên mặt đường diện (21x3)m. Đầu vùng mảnh nhựa vỡ đo về phía Hà Nội được 1,5m là đến vết mùn màu đen. Vùng mảnh nhựa vỡ xuôi theo vết cày xước mặt đường

về phía xe mô tô đổ trên đường, chủ yếu tập trung ở vùng từ sau ngã tư giao cắt đường đi Cầu chùa về phía vị trí xe máy đổ.

**\* Về khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân:**

Gia đình nạn nhân Nguyễn Thị L kiên quyết từ chối mổ pháp y tử thi, khám giám định các dấu vết bên ngoài và thu mẫu của nạn nhân.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 51/1703/KLGĐTT-TTPY ngày 17/01/2025, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

\* Kết quả khám nghiệm:

- Vùng ngực, lưng, bụng, khung chậu bị va đập, đè ép, lê quệt vào vật tày có diện tương đối rộng với lực tác động mạnh gây:

+ Cổ mất vững.

+ Biến dạng toàn bộ vùng ngực hai bên.

+ Sây sát da vùng cổ, ngực, vai hai bên và vùng bụng trên diện 46cm x 43cm.

+ Biến dạng khớp vai hai bên.

+ Biến dạng toàn bộ cột sống.

+ Sây sát da vùng mạn sườn trái, thắt lưng trái và lưng trái kích thước 25cm x 11cm.

+ Sây sát, bầm tím da vùng lưng, bả vai hai bên và mặt sau cánh tay phải kích thước 30cm x 26cm.

+ Sây sát, bầm tím da vùng lưng phải, mông phải và mặt ngoài đùi phải kích thước 93cm x 25cm, trên vết sây sát da này có các vết bầm tím da hình khối tương đồng nhau dạng vân hoa lớp kích thước mỗi khối khoảng (15cm + 13cm + 17cm + 12cm) mỗi khối cách nhau khoảng 2,5 cm.

+ Rách da vùng khung chậu, vùng bẹn hai bên và vùng đùi hai bên trên diện 45cm x 32cm, qua vết rách da thấy ruột non, thận, đại tràng, dạ dày, lách thoát qua vết rách.

+ Biến dạng bộ phận sinh dục ngoài.

+ Lóc da, bầm tụ máu tổ chức dưới da vùng bụng và khung chậu.

+ Vỡ nát gan.

+ Vỡ nát lách, còn nhận diện được một phần lách.

+ Vỡ thận, dập thận hai bên.

+ Dập tụy, tụy vỡ thành nhiều mảnh.

+ Đứt ruột non thành nhiều đoạn.

- + Dập đại tràng.
- + Vỡ bàng quang.
- + Vỡ và biến dạng toàn bộ khung chậu.

Biến dạng khuỷu tay trái.

Biến dạng 1/3 giữa xương đùi phải.

\* Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

Kết luận giám định mô bệnh học: Dập gan, dập thận, dập lách

Kết luận giám định độc chất:

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị L giám định: Không tìm thấy Ethanol.

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị L giám định: Không tìm thấy các chất ma túy kể trên.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị L, tử vong do: Đa chấn thương, chấn thương bụng, chấn thương khung chậu nặng.”

**\* Về giám định dấu vết các phương tiện liên quan:**

Tại Kết luận giám định số 10362/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

1. Dấu vết va chạm và dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 29CD-008.04 với xe mô tô biển số 30Z1-0271:

Dấu vết trượt xước, mất bụi đất, dính chất màu đen ở mặt trước và mặt dưới bên phải thanh kim loại phía trong chắn đà trước xe ô tô biển số 29CD-008.04 có chiều từ trước về sau (ảnh 3, 5 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, dính bụi đất, mất chất màu đen ở mặt sau và mặt trên ốp tay nâng phía sau xe mô tô biển số 30Z1-0271. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe mô tô có chiều từ sau về trước (ảnh 4, 6 trong bản ảnh giám định). Đây là dấu vết va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm còn lại ở xe ô tô biển số 29CD-008.04 và xe mô tô biển số 30Z1-0271:

- Dấu vết biến dạng, trượt xước dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài cụm chi tiết phía dưới bên trái (ốc bắt giá đỡ chân sau, ốc bắt hộp xích, ốc bắt giảm xóc sau, càng chân chống giữa) xe mô tô biển số 30Z1-0271 có chiều từ bên trái sang bên phải xe (ảnh 7 trong bản ảnh giám định). Các dấu vết này có đặc

điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với bề mặt cứng, nhám (dạng mặt đường, bê tông,...).

Các dấu vết khác được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Công an huyện G hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.”

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS 30Z1-0271, nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung: 03882, số máy: 1046732, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu tháng 7/2008 tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 19/12/2024 có giá trị 7.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lò Văn T khai nhận: T có giấy phép lái xe hạng C còn hiệu lực, làm lái xe thuê cho Công ty Cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V, địa chỉ: Tòa nhà T, Khu đô thị G, xã D, huyện G, Hà Nội (theo Hợp đồng số 03763110/HĐ-VCONS/2024-02) với công việc chở bê tông tươi đến công trường. Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, T điều khiển xe ô tô trộn bê tông BKS: 29CD- 008.04 (không có nồng độ cồn trong hơi thở, không có chất ma túy) chở bê tông đi từ trạm bê tông H2 Yên về công trường dự án V, huyện D, Hà Nội. Đến khoảng 05 giờ 55 phút ngày 19/12/2024, T điều khiển xe ô tô đến đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, (đầu ngã tư giao đường gom với lối đi Cầu Chùa và lối đi thôn B) thuộc địa phận thôn C, xã K, T đi xe ô tô với vận tốc theo T khai là 35km/h. Thời tiết lúc này trời còn nhá nhem tối, T buồn ngủ, không quan sát các phương tiện lưu thông phía trước cùng chiều nên đã để mặt trước và mặt dưới bên phải thanh kim loại phía trong chắn đà trước xe ô tô đâm vào tay nâng phía sau xe mô tô BKS: 30Z1-0271 do chị Nguyễn Thị L (không có giấy phép lái xe) điều khiển lưu thông bên phải phía trước cùng chiều (cách mép đường 0,5m) làm xe mô tô bị đổ trên đường và chị L ngã ra đường bị bánh trước và bánh sau xe ô tô chèn qua người chị L và xe mô tô khoảng 25,5 m thì lúc này T mới phát hiện và phanh xe dừng lại. Hậu quả: Chị L tử vong tại chỗ; chiếc xe mô tô BKS: 30Z1-0271 bị hư hỏng nặng. Sau khi xảy ra tai nạn, Lò Văn T đã để xe ô tô BKS: 29CD-008.04 lại hiện trường và đi về trạm bê tông H2 Yên thông báo cho quản lý của Công ty biết. Đến hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Lò Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định dấu vết trên các phương liên quan, Kết luận giám định tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 đăng ký xe số 29002571; 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0261102; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1105999; 01 giấy phép lái xe số 140084005114 hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, để xử lý theo quy định.

Qua xác minh, xe mô tô BKS: 30Z1- 0271, đứng tên đăng ký xe là ông Trần Trọng H2 - sinh 1966, trú tại: thôn B, xã K, huyện G (là bố chồng chị L) khi giao phương tiện cho chị L thì ông H2 không biết chị L chưa có giấy phép lái xe. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Trọng H2 là có căn cứ. Đối với ô tô BKS: 29CD-008.04, chủ xe là Công ty Cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V. Hiện Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ 02 phương tiện trên để chuyển Cơ quan thi hành án dân sự phục vụ xét xử.

Đối với nạn nhân là chị Nguyễn Thị L, quá trình điều tra xác định không có giấy phép lái xe theo quy định. Tuy nhiên, chị L đã tử vong khi bị tai nạn, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Về dân sự: Bị cáo Lò Văn T đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị L số tiền: 350.000.000 đồng. Anh Trần Trọng D1 là chồng của nạn nhân đã nhận số tiền này. Anh D1 yêu cầu bị cáo T bồi thường theo quy định pháp luật. Ông Trần Trọng H2 có yêu cầu bồi thường thiệt hại của xe mô tô trên.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSGL ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí số tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi 02 con chung của bị hại trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tổng cộng là số tiền 440.000.000 đồng.

Đại diện gia đình bị hại xác nhận đã nhận của bị cáo T số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây

dựng V 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) là tiền bồi thường tổn thất tinh thần, mai táng phí. Nhất trí với số tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là 3.000.000 đồng đến khi các con của bị hại đủ 18 tuổi với tổng số tiền là 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng). Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và cho hưởng án treo để có điều kiện đi làm nuôi sống gia đình và cấp dưỡng cho các con của bị hại.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và cho hưởng án treo để bị cáo T được cải tạo ở ngoài xã hội, sống làm ăn lương thiện chăm lo cho cuộc sống của gia đình và các con của bị hại. Đồng thời, đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe ô tô BKS: 29CD-008.04 và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô cho Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Trọng H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với chiếc xe máy BKS: 30Z1- 0271. Không đề nghị lấy lại chiếc xe, vì xác định đã bị hỏng, nát và không còn giá trị sử dụng. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và cho hưởng án treo để bị cáo T được cải tạo ở ngoài xã hội, sống làm ăn lương thiện chăm lo cho cuộc sống của gia đình và các cháu của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 13 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách là từ 26 tháng đến 32 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

- Về dân sự:

+ Đối với tổn thất tinh thần, chi phí mai táng: Gia đình bị hại đã nhận của bị cáo số tiền 350.000.000 đồng và nhận của Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V số tiền 150.000.000 đồng.

- Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại: Bị cáo và anh Trần Trọng D1 (chồng bị hại) đã thống nhất số tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ ngày 19/12/2024. Tổng cộng số tiền cấp dưỡng là 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng) nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại. Buộc bị cáo Lò Văn T phải trả cho anh Trần Trọng D1 (chồng bị hại) số tiền 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Trả Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V 01 đăng ký xe số 29002571; 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0261102; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1105999 và 01 xe ô tô BKS: 29CD-008.04;

+ Trả cho chị cáo Lò Văn T 01 giấy phép lái xe số 140084005114 hạng C mang tên Lò Văn T.

- Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô BKS: 30Z1-0271, xe đã qua sử dụng.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:* Đề nghị Hội đồng xét căn cứ việc bị cáo là dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Hoàn cảnh gia đình rất khó khăn và là hộ nghèo: vợ bị cáo đã bỏ đi gần 3 năm, bị cáo đang phải chăm sóc mẹ già và 02 con còn nhỏ đang tuổi ăn học. Đồng thời, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã chủ động tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Lò Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 để xem xét cho bị cáo Lò Văn T được mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội đi làm nuôi dưỡng mẹ già, 02 con còn nhỏ, trả tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại. Nếu bị cáo đi chấp hành án phạt tù thì gia đình bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Trong phần Tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G và Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 55 phút ngày 19/12/2024, bị cáo Lò Văn T điều khiển xe ô tô BKS: 29CD- 008.04, có giấy phép lái xe hợp lệ, tham gia giao thông trên đường gom cao tốc Hà Nội- Hải Phòng (chiều Hưng Yên đi Hà Nội). Khi đi đến đầu ngã tư giao giữa đường gom với lối đi Cầu Chùa và lối đi thôn B, thuộc địa phận thôn C, xã K, huyện G, Hà Nội, T điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước cùng chiều, không chú ý quan sát đã để xe ô tô đâm vào phía sau xe mô tô BKS: 30Z1-0271 do chị Nguyễn Thị L điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả làm chị L tử vong tại chỗ.

Trong vụ tai nạn giao thông trên, lỗi và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo Lò Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 12; khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Nạn nhân Nguyễn Thị L không có lỗi trong vụ tai nạn trên. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lò Văn T đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

### **Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người; ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.” ...*

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ của Nhà nước và trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo là dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn và là hộ nghèo; vợ bị cáo đã bỏ đi, bị cáo đang phải chăm sóc mẹ già và 02 con còn nhỏ; Đồng thời, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã chủ động tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại và những tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo ở ngoài xã hội, đi làm trả tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung của bị hại. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Lò Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*Về nhận thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn và là lao động duy nhất trong gia đình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng việc cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[7] Về dân sự:

- Về tổn thất tinh thần, chi phí mai táng: Gia đình bị hại đã nhận của bị cáo số tiền 350.000.000 đồng và nhận của Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V số tiền 150.000.000 đồng là số tiền bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí mai táng.

- Về cấp dưỡng nuôi con của nạn nhân: Bị cáo và anh Trần Trọng D1 (chồng bị hại) đã thống nhất số tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ ngày 19/12/2024. Tổng cộng số tiền cấp dưỡng là 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng) nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại. Buộc bị cáo Lò Văn T phải trả cho anh Trần Trọng D1 số tiền 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đăng ký xe số 29002571; 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0261102; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1105999 và 01 xe ô tô BKS: 29CD-008.04 là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự trả cho Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V;

- Đối với 01 Giấy phép lái xe số 140084005114 mang tên Lò Văn T đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy là nghề nghiệp chính của bị cáo nên không cần thiết phải tịch thu nên trả cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 30Z1-0271, xe đã qua sử dụng của ông Trần Trọng H2, xác định là tài sản hợp pháp của ông H2, không còn giá trị sử dụng và ông H2 không yêu cầu gì nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm nên HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật của người bị hại; Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T **12** (Mười hai) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách **24** (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[4]. Về dân sự: Bị cáo Lò Văn T phải trả cho anh Trần Trọng D1 số tiền 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Trả ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lò Văn T 01(Một) Giấy phép lái xe ô tô số 140084005114 mang tên Lò Văn T.

- Trả Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V: 01(Một) đăng ký xe số 29002571; 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0261102 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1105999, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Trả Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V 01 (Một) xe ô tô BKS: 29CD-008.04 (loại xe trộn bê tông) BKS: 29CD-008.04 - số máy: WP 8340E 516422 D008608 – số khung: LFCDH95P7N1006918 xe đã qua sử dụng.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 xe mô tô BKS: 30Z1-0271- số máy: 1046732 - số khung: 038822 xe mô tô bị nát, biến dạng do tai nạn giao.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội).

[6]. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật của Bị hại; Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự H. G;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- UBND xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cò Khắc Đàm**